# TIẾNG VIỆT

Chủ điểm 12: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ

# BÀI 1: GIỌT SƯƠNG (TIẾT 1 + 2)

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Trao đổi những điều cơ bản về sương, mặt trời, chim vành khuyên; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi trong bài; hiểu được nội dung bài đọc: Kể về chuyện giọt sương và chim vành khuyên đã cùng nhau chia sẻ để giữ gìn cảnh sắc thiên nhiên của mùa thu, ngợi ca vẻ đẹp của sự sống, sự giao hòa của muôn vật trong thiên nhiên.

- Tìm đọc một bài thơ về cây cối/con vật. Viết vào phiếu đọc sách; chia sẻ được đặc điểm hoạt động của cây cối/con vật trong bài thơ.

- Viết đúng kiểu chữ hoa Y, X, tên địa danh và câu ứng dụng.

- Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; đặt được câu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Đọc và nêu được cảm nghĩ về một vài bài vè, đồng dao.

**2. Năng lực:**

- **Năng lực chung:**

 Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập, có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc nhóm.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

 Phát triển kĩ năng đọc.

 Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

 Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: yêu thiên nhiên.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- KHBD. SGK, VBT, SGV

- Tranh ảnh, video clip về vườn cây, giọt sương, dòng sông, bầu trời mùa thu, chim vành khuyên hót .

- Mẫu chữ viết hoa Y, X cỡ nhỏ.

- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài LTVC

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, vở tập viết.

- Sưu tầm thơ, bài văn về cây cối, con vật, phiếu đọc sách đã ghi chép về bài thơ đã đọc.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  *+ GV giới thiệu chủ điểm cho học sinh.*  *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Học sinh hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh nêu 1-2 điều mình biết về giọt sương, mặt trời, chim vành khuyên ?    Học sinh quan sát tranh, liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đoán về nội dung bài đọc.  Hôm nay chúng ta cùng học bài : Giọt sương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Giọt sương SGK trang 54, 55 với giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi thể hiện sự trìu mến; giọng giọt sương tha thiết, nhỏ như thầm thì. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của giọt sương; tiếng hót của vành khuyên.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc SGK trang 54, 55 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy mô tả bức tranh và dự đoán về nội dung bài đọc.    **-** GV đọc mẫu toàn bài:  + Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi thể hiện sự trìu mến; giọng giọt sương tha thiết, nhỏ như thầm thì. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của giọt sương; tiếng hót của vành khuyên.  + Ngắt nghỉ cuối, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của bài.  - GV cho HS đọc nối tiếp từng câu trong nhóm đôi.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc:  + Một số từ khó: vành khuyên, suýt, thấp thoáng, vĩnh viễn.  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài như:  Trong đến nỗi/ soi mình vào đó,/ bạn sẽ thấy được cả vườn cây,/ con đường,/ dòng sông,/ bầu trời mùa thu biếc xanh/ với những cụm mây trắng/ trôi lững thững.// Buổi sáng hôm đó,/ trong bài hát tuyệt vời/ của chim vành khuyên,/ người ta/ lại thấy/ thấp thoáng hình ảnh của vườn cây,/ con đường,/ dòng sông,/ bầu trời mùa thu...//  - GV cho HS đọc từng đoạn theo nhóm.  - GV mời 3 HS đọc bài :  + 1HS đọc (Đoạn 1).  + 1HS đọc (Đoạn 2).  + 1HS đọc (Đoạn 3): đoạn còn lại.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)**  **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm bài thơ, trả lời câu hỏi phần Cùng tìm hiểu SGK trang 55.  **b. Cách thức tiến hành**  **-** GV yêu cầu HS giải nghĩa một số từ khó:  + khát vọng: mong muốn những điều lớn lao, tốt đẹp với sự thôi thúc mạnh mẽ.  + hóa thân: biến thành một cái khác.  + lững thững: gợi tả dáng đi thong thả, chậm rãi.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi trong phần Cùng tìm hiểu SGK trang 55.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 1:  Câu 1: Giọt sương thế nào khi những tia nắng ban mai nhảy nhót quanh nó?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 2:  Câu 2: Tìm những hình ảnh cho thấy vẻ đẹp của giọt sương?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 3:  Câu 3: Nhờ đâu mà chị vành khuyên hiểu được khát vọng thầm kín của giọt sương?  + GV hướng dẫn HS đọc kỹ đoạn 3 để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu câu hỏi 4:  Câu 4: Tìm từ ngữ miêu tả việc làm của chị vành khuyên sau khi hiểu được khát vọng của giọt sương?  + GV cho học sinh thảo luận nhóm để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi.  Câu 5: Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  **TIẾT 2**  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS xác định được giọng đọc toàn bài; nghe GV đọc lại toàn bài; HS khá giỏi đọc cả bài; nêu nội dung bài đọc, liên hệ bản thân.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài. Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi thể hiện sự trìu mến; giọng giọt sương tha thiết, nhỏ như thầm thì. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của giọt sương; tiếng hót của vành khuyên.  - GV đọc lại toàn bài.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS:  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  + Học sinh nghe 1-2 nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV mời 2-3 HS khá giỏi đọc toàn bài.  -GV yêu cầu học sinh nghe bạn đọc và nhận xét.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng (17 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tìm đọc một bài thơ về cây cối/con vật. Viết vào phiếu đọc sách; chia sẻ được đặc điểm hoạt động của cây cối/con vật trong bài thơ.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***    - Học sinh tìm đọc ở nhà, hoặc ở thư viện trường.  - Viết vào Phiếu đọc sách tên bài thơ, tên tác giả, tên cây cối hoặc con vật, đặc điểm, hoạt động của cây cối hoặc con vật, hình ảnh so sánh trong bài thơ.  - Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả về đặc điểm, hoạt động của cây cối hoặc con vật, hình ảnh so sánh cho các bạn cùng đọc.  - Học sinh nghe và nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi những học sinh nói đúng, hay, cách nói sáng tạo. | - HS trả lời: giọt sương long lanh, giọt sương màu trắng; mặt trời chói chang, hình tròn; vành khuyên hót hay, ...  - HS trả lời:  - Kể về chuyện giọt sương và chim vành khuyên đã cùng nhau chia sẻ để giữ gìn vẻ đẹp của mùa thu.  - Ca ngợi vẻ đẹp của sự sống.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc câu.  - HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.  - HS đọc bài trong nhóm.  - HS đọc bài trước lớp.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Nó đã ngủ ở đó suốt đêm, nó nằm im, lấp lánh.  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Giọt sương trong vắt, trong đến nỗi có thể soi mình vào đó, bạn sẽ thấy cả vườn cây ...  - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: nhờ những lời thì thầm của giọt sương.  - HS trả lời:cúi xuống, hớp từng hớp nhỏ.  - HS trả lời theo ý mình.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét bạn đọc.    - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời. |

**IV. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP: (3 phút)**

- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học.

- Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài cho tiết sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Giọt sương (Tiết 3)**

**Ôn chữ hoa Y, X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Học sinh viết đúng kiểu chữ hoa Y, X, tên địa danh và câu ứng dụng; hiểu ý nghĩa câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS hoàn thành bài viết theo yêu cầu, có ý thức thẫm mĩ khi viết chữ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: HS yêu thích sản phẩm của mình.

- Phẩm chất trung thực: HS thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn về chữ viết.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS rèn chăm chỉ rèn chữ viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, Sách giáo viên, Mẫu chữ hoa Y, X cỡ nhỏ.

- HS: Sách giáo khoa, Vở tập viết, bảng con, viết,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| -GV cho HS hát đầu giờ.  -GV giới thiệu bài: Ôn chữ hoa *Y, X, Ý Yên* và câu ứng dụng:  *Yêu biết mấy những dòng sông bát ngát*  *Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non.* | - HS hát đầu giờ.  -HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa Y, X: (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS nắm được quy trình viết chữ hoa Y, X theo đúng mẫu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **\*Chữ Y hoa:**  - GV cho HS quan sát chữ Y hoa:  mau chu cao 2.5 o ly 50 724x1024 - Bản mềm bộ mẫu chữ thường và hoa cao  2,5 ô ly dành cho học sinh tiểu học  -GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Y hoa.  -GV cùng HS nhận xét, chốt ý đúng: Chữ Y hoa có chiều cao là 4 ô li, độ rộng thân chữ là 2,5 ô li. Chữ Y hoa gồm 2 nét: nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.  -GV viết mẫu chữ Y hoa,vừa viết vừa nêu lại quy trình viết: Nét 1, đặt bút dưới đường kẻ 3, viết nét móc hai đầu, đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài. Nét 2, từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên giữa đường kẻ 3 và đường kẻ 4, đổi chiều bút, viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống đường kẻ 2,5 dưới đường kẻ 1, dừng bút ở giữa đường kẻ 1 và đường kẻ 2 phía trên.  -Yêu cầu HS viết chữ Y hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  **\*Chữ X hoa:**  - GV cho HS quan sát chữ X hoa:  mau chu cao 2.5 o ly 1 724x1024 - Bản mềm bộ mẫu chữ thường và hoa cao  2,5 ô ly dành cho học sinh tiểu học  - GV yêu cầu HS nêu lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ X hoa.  -GV nhận xét, chốt ý đúng: Chữ X hoa có chiều cao là 2,5 ô li, độ rộng thân chữ là 2 ô li. Chữ X được viết bởi một nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: nét móc hai đầu trái, nét xiên thẳng lượn hai đầu, nét móc hai đầu phải.  -GV viết mẫu chữ X hoa nêu: Đặt bút trên đường kẻ ngang 3, viết nét móc hai đầu trái rồi vòng lên viết tiếp nét xiên thẳng lượng hai đầu theo chiều từ trái sang phải, từ dười lên trên, xiên chéo giữa thân chữ tới giữa ô li thứ 3 thì chuyển hướng đầu bút viết tiếp nét móc hai đầu phải theo chiều từ trên xuống dưới, cuối nét lượn vào trong, dừng bút ở giữa li thứ nhất.  -Yêu cầu HS viết chữ X hoa vào bảng con (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần). GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS luyện tập viết vở tập viết.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | -HS quan sát mẫu chữ Y hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ Y hoa.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ Y hoa.  -HS quan sát chữ X hoa.  - HS nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ X hoa.  -HS lắng nghe.  -HS luyện viết vào bảng con chữ X hoa.  -HS viết chữ Y, X hoa vào Vở tập viết.  -HS tự đánh giá bài viết của mình. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (6 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa của từ ứng dụng; HS viết từ ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng: *Ý Yên.*  + Em biết gì về địa danh Ý Yên?  -GV nhận xét, chốt: Ý Yên là tên một huyện nằm ở phía tây tỉnh Nam Định, Việt Nam. (Gv có thể cho HS quan sát vị trí trên bản đồ hoặc một số hình ảnh về cảnh đẹp ở huyện Ý Yên).  + Từ ứng dụng có mấy tiếng ?  + Những chữ cái nào cần viết hoa ?  - GV viết từ ứng dụng lên bảng cho HS quan sát, vừa viết GV vừa nhắc lại cách nối từ chữ Y hoa sang chữ ê: Khi viết chữ Yên, kết thúc con chữ Y, lia bút nhẹ viết con chữ e nối liền con chữ Y.  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  -GV lưu ý cho HS: Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút. Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS viết từ ứng dụng vào vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ ứng dụng.  -HS lắng nghe.  -Từ ứng dụng có 2 tiếng.  - Y.  -HS quan sát GV viết.  - Con chữ Y hoa cao 4 ô li, con chữ ê, n cao 1 ô li.  - Bằng một con chữ o.  - HS quan sát và lắng nghe.  -HS viết từ ứng dụng vào VTV. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (9 phút)**  a. Mục tiêu: HS quan sát, phân tích và hiểu nghĩa củacâu ứng dụng; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết đúng yêu cầu  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  *Yêu biết mấy những dòng sông bát ngát*  *Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non.*  *Tố Hữu*  + Em hiểu câu ứng dụng muốn nói lên điều gì ?  -GV nhận xét, chốt: Câu ứng dụng bày tỏ tình cảm yêu mến vẻ đẹp thanh bình của cảnh đồng quê.  + Những chữ cái nào trong câu cần viết hoa ?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  + Khoảng cách giữa các chữ bằng chừng nào?  - GV hướng dẫn HS:  + Viết đúng chính tả.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng.  + Hai dòng thơ viết thẳng hàng.  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở tập viết. GV đến quan sát và hỗ trợ cho HS. | - HS đọc câu ứng dụng.  - HS nêu ý kiến.  -Y, G.  -HS trả lời.  -HS viết câu ứng dụng vào VTV. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc và hiểu nghĩa của từ Nguyễn Viết Xuân và câu ứng dụng: *Xung quanh giọt sương là những tia nắng mai ấm áp.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Nguyễn Viết Xuân*.*  -GV nhận xét, chốt ý: Nguyễn Viết Xuân (1933-1964, quê Vĩnh Phúc, Việt Nam, hi sinh trong chiến đấu được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Tên ông được đặt cho nhiều con đường, trường học ở nhiều tỉnh thành của Việt Nam).  -Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: *Xung quanh giọt sương là những tia nắng mai ấm áp.*  - Yêu cầu HS viết nội dung luyện viết thêmvào Vở tập viết. | -HS đọc và nêu nghĩa của từ viết thêm.  -HS đọc và nêu nghĩa của câu viết thêm.  -HS viết bài vào vở. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \* Đánh giá bài viết: Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Chuẩn bị: Xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét tiết học. | -HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...............................................................................................................................

**TUẦN 25 : TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 1 : GIỌT SƯƠNG ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

Mở rộng vốn từ Thiên nhiên ;

Ghép các từ ngữ chỉ sự vật với đặc điểm của sự vật;

Đặt 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên .

**2. Năng lực chung.**

+Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, để tổ chức hoạt động

+ Thẻ từ để tổ chức trò chơi khi học LTVC

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  + Cách thực hiện: | |
| Gv cho hs hát  GV dẫn dắc giới thiệu bài – ghi bảng | Hs thực hiện theo yêu cầu của GV |
| **2. Khám phá***.* | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ**  + Mục tiêu: HS biết phân loại các từ  + Cách thực hiện: | |
| Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1  HS phân loại các từ trong nhóm nhỏ (có thể dùng kĩ thuật Khăn trải bàn), thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.  Đáp án: a. Những sự vật có sẵn trong thiên nhiên (tự nhiên): bầu trời, núi rừng, biển cả, sông suối, mưa nắng, mặt đất, muông thú, chim chóc;  b. Những sự vật do con người tạo ra: nhà cửa, đường sá, xe cộ).  Gv chốt ý | - HS chữa bài bằng hình thức chơi trò chơi Tiếp sức  - hs theo dõi. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu**  + Mục tiêu: Hs ghép các từ ngữ chỉ sự vật với đặc điểm của sự vật  + Cách thực hiện: | |
| Bài 2: HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, thống nhất kết quả trong nhóm - Một vài nhóm HS chữa bài trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét kết quả.  Bài 3: Đặt 1 – 2 câu nói về vẻ đẹp của thiên nhiên  GV khuyến khích HS với mỗi sự vật bầu trời, núi rừng, chim chóc có thể đặt câu nhiều hơn giới hạn đã nêu. Nếu HS chậm: chỉ yêu cầu một câu cho môi trường hợp và không buộc HS phải đặt câu có trạng ngữ như mẫu).  - Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét kết quả. | - HS xác định yêu cầu của BT - HS làm việc theo nhóm  - HS viết vào VBT câu đã đặt  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  Gợi ý đáp án:  (Đáp án: mây trời bồng bềnh; đồi núi trập trùng, ánh nắng chói chang, dòng sông trong vắt; đất đai màu mỡ).  - HS xác định yêu cầu của BT 3 và quan sát mẫu.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ |
| **3 Vận dụng:**  + Mục tiêu: HS biết giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  + Cách thực hiện: | |
| -Thi đọc các bài vè, đồng dao về thiên nhiên.  (GV có thể cho HS nghe tệp ghi âm lời đọc vè, đồng dao; tổ chức cho HS đọc hai bài trong SHS và các bài HS biết.)  -Nói 1 – 2 câu nêu cảm nghĩ về bài vừa đọc.  -GV khuyến khích HS nêu cảm nghĩ về bài em đọc bằng một vài câu hỏi như: Em cảm thấy bài em vừa đọc thế nào? Em có thích bài em vừa đọc không? Vì sao?,...). | - HS thi đọc các bài vè đồng dao về thiên nhiên  - HS xác định yêu cầu của hoạt động  HS đọc và chia sẻ cảm nghĩ trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật tiếp sức |
| **\* nối tiếp:**  + Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: NHỮNG ĐÁM MÂY NGŨ SẮC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được về màu sắc của mây trời theo gợi ý; nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ*.*

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nội dung bài đọc: *Giới thiệu và ca ngợi vẻ đẹp huyền ảo, diệu kì của mây ngũ sắc ở biển Trường Sa.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết tự tìm hiểu, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp …

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Sách học sinh, Sách giáo viên, Vở bài tập

+ Bài Powerpoint

+ Tranh ảnh, video clip về mây trời, bầu trời Trường Sa lúc hoàng hôn và những thời điểm khác (nếu có).

- HS: Sách học sinh, Vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **-** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi về màu sắc của đám mây (*tên màu, đặc điểm,…).*    + *Ngày nắng mây trời có màu gì?*  *+ Ngày mưa mây trời có màu gì?*  *+ Ngày râm mát mây trời có màu gì?*  **-** GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc tên bài, quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đón về nội dung bài học.    - GV giới thiệu bài, ghi tựa bài: *Trong tranh vẽ cảnh biển cả với những đám mây với nhiều màu sắc, xa xa có con thuyền đang ra khơi. Vậy đây là nơi nào? Để trả lời cho câu hỏi này chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc ngày hôm nay “Những đám mây ngũ sắc”* | - HS thảo luận nhóm đôi và trao đổi về màu sắc của đám mây:  + *Ngày nắng: mây trên bầu trời trôi bồng bềnh, nắng lên cao mây óng vàng một màu nổi bật.*  *+ Ngày mưa: mây đổi một màu đen xám xịt, u ám. + Ngày râm mát: mây màu trắng trong, trôi lững lờ.*  *-* HS lắng nghe.- HS đọc tên bài, quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động, nêu phỏng đón về nội dung bài học.  - HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **B.1 Hoạt động Đọc** | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng thong thả, vui tươi; nhấn giọng các từ ngữ miêu tả vẻ đẹp kì ảo của mây ngũ sắc.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *ráng chiều, xung quanh,…*  - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài:  *Đặc biệt,/ có những hôm,/ trong ráng chiều đỏ ối/ phản chiếu xuống mặt biển/ còn xuất hiện những đám mây ngũ sắc.// Có những đám mây/ quay quanh mặt trời/ và tạo ra lỗ hổng/ để lọt ánh nắng xuống/ nhìn như một cái “giếng trời” giữa thiên nhiên.//*  - GV gọi HS đọc lại câu dài.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu kết hợp giải nghĩa từ:  **+** *Sắc xà cừ: màu sắc óng ánh giống màu bên trong của vỏ trai.*  *+ Kì thú: có tác dụng gây hứng thú đặc biệt.*  *+ Ráng: đám mây màu vàng đỏ hoặc vàng sẫm do ánh mặt trời chiếu hắt vào.*  *+ Kì ảo: có vẻ đẹp kì lạ, tưởng như chỉ có trong tưởng tượng, không có thật.*  **c. Luyện đọc đoạn**  **-** *Bài này có thể chia thành mấy đoạn?*  **-** GV nhận xét, chốt lại: *Bài này chia thành 3 đoạn*  *+ Đoạn 1: Từ đầu ... hàng giờ không chán.*  *+ Đoạn 2: Thời điểm hoàng hôn ... trên nền trời.*  *+ Đoạn 3: Những đám mây ... mọi thời khắc.*  - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - GV yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - GV nhận xét. | **-** HS lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS lắng nghe và luyện đọc từ khó.  - HS dùng bút chì đánh dấu ngắt nghỉ hơi.  - HS luyện đọc câu dài.  - HS đọc nối tiếp câu kết hợp giải nghĩa từ.  - 3 đoạn.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc đoạn.  - 1-2 HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| **-** GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 trong Sách học sinh trang 59:  *+ Câu 1: Những đám mây ngũ sắc xuất hiện vào thời gian nào? Ở đâu?*    *+ Câu 2: Tìm các từ ngữ tả vẻ đẹp độc đáo của mây ngũ sắc.*  *+ Câu 3: Nhờ đâu mà những đám mây ngũ sắc nổi bật và sắc nét trên bầu trời?*  *+ Câu 4: Vì sao ở mọi thời khắc trong ngày, bầu trời trên biển đảo Trường Sa luôn sinh động?*  *+ Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc.*  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. | **-** HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi:  + *Những đám mây ngũ sắc xuất hiện lúc hoàng hôn ở Trường Sa.*  *+ Các từ ngữ tả vẻ đẹp độc đáo của mây ngũ sắc: óng ánh điệu đà, màu sẫm có viền ánh sáng chói lọi xung quanh, nổ bật và sắc nét.*  *+ Nhờ những đám mây màu sẫm có viền ánh sáng chói lọi xung quanh khiến chúng càng nổi bật và sắc nét trên nền trời.*  *+ Vì những đám mây kì ảo ở Trường Sa luôn thay đổi hình dáng, màu sắc, khiến cho bầu trời trở nên sinh động ở mọi thời khắc.*  *+Mây Trường Sa*  *Hoàng hôn trên quần đảo Trường Sa*  *Những sắc màu kì thú*  *Điều hấp dẫn trên bầu trời Trường Sa.*  *…*  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS nêu nội dung bài đọc: *Giới thiệu và ca ngợi vẻ đẹp huyền ảo, diệu kì của mây ngũ sắc ở biển Trường Sa.* |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố**  a. Mục tiêu: Giúp HS xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Thời điểm hoàng hôn…* đến hết.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm đoạn từ *Thời điểm hoàng hôn…* đến hết trong nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS thi đọc trước lớp.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét. | **-** HS xác định giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại.  - HS thi đọc.  - HS nhận xét và chọn nhóm đọc hay nhất.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - GV gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | - 1 -2 HS đọc lại toàn bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3- TUẦN 25**

**BÀI 4: GIỌT SƯƠNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

**-** Học sinh đọc lại truyện Giọt sương.

**-** HS nói, viết được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: HS biết chuẩn bị sách truyện, câu chuyện. Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS nói và viết được lí do hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe. Vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có kĩ năng hợp tác với bạn trong nhóm, biết lắng nghe, đánh giá nhận xét bài làm, tự tin trình bày trước lớp.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ, trung thực, hợp tác và biết giúp đỡ bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài soạn PP thiết kế trò chơi ô chữ, bảng nhóm

- HS: Sách truyện, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. | |
| -Tổ chức cho HS hát bài : Lý cây xanh  -Giới thiệu bài mới | - Cả lớp  - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |
| 2.1 Đọc lại truyện Giọt sương và cho biết:  Em thích nhân vật nào trong câu chuyện?  **\* Mục tiêu:** HS nói, viết được lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong chuyện đã đọc, đã nghe  **\* Phương pháp**: quan sát, thực hành, thảo luận | |
| -Yêu cầu HS đọc bài tập 1  -Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi nói cho nhau nghe về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  ***VD:***  *\* Em thích nhân vật giọt sương trong câu chuyện.*  *\* Em thích về hành động của giọt sương: muốn vẻ đẹp của mình mãi lưu lại trong mọi người nên đã nhờ chị Vành Khuyên uống mình vào để gửi vẻ đẹp ấy vào giọng hót ngân vang của Vành Khuyên*.  -GV nhận xét, khen ngợi  2.2**.** Tưởng tượng, nói về dáng vẻ hoặc hành động, lời nói của một nhân vật trong câu chuyện Giọt sương.  -Cho HS đọc yêu cầu bài tập 2 Em hãy tưởng tượng dáng vẻ hoặc lời nói, hành động của nhân vật em thích và nói về nhân vật ấy  -Tổ chức cho HS trình bày chia sẻ trong nhóm đôi  - Hs trình bày trước lớp.  Vd :*Buổi sáng hôm ấy, trên lá non mồng tơi có bé Hạt Sương đang nằm im lấp lánh, hạt sương long lanh, trong ngần đễn nỗi có thể soi mình được, nhìn vào hạt sương ấy là cả một vườn cây, bầu trời xanh mát. Mặt trời lên cao, hạt sương biết mình không còn được ở lại đây lâu hơn nữa, nên đã ghé nói với chị Vành Khuyên:*  *- Chị vành khuyên ơi! em không muốn mình rời đi khi ánh nắng rọi xuống, chị hãy giúp em đem vẻ đẹp này giữ lại cho tạo hóa, cho mọi người chị nhé!*  *Hiểu được ý bé Hạt Sương, chị vành khuyên đã hớp hạt sương từng giọt nhỏ và cất giọng hót líu lo, ngân vang cả một bầu trời*  -GV nhận xét- chốt ý đúng | -1 HS đọc  -HS làm việc nhóm đôi: Em thích điều gì ở nhân vật đó : ***Hình dáng? Hành động? Lời nói ?***  -HS trình bày trước lớp  -Các nhóm khác nhận xét bổ sung  -1-2 HS đọc  -HS dựa vào nội dung đã nói để viết bài vào vở  1-2 HS – trình bày trước lớp.  -Nhận xét bổ sung  -HS chia sẻ trong nhóm đôi, nhận xét sửa bài cho nhau |
| **3. Hoạt động Tiếp nối : (5 phút)**  \*Mục tiêu: Giúp hs củng cố lại bài học. | |
| - Hs nói lại sự yêu thích của mình đối với nhân vật trong truyện: Giọt sương  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - 1 HS nói  - HS quan sát lắng nghe, nhận xét, góp ý |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

..........................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: NHỮNG ĐÁM MÂY NGŨ SẮC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện được cấu tạo của đoạn văn miêu tả một đồ vật, lập được dàn ý cho đoạn văn tả một đồ vật; nói được câu giới thiệu, thể hiện tình cảm, cảm xúc với đồ vật.

- Giải được ô chữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát triển ngôn ngữ nói sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quý trọng và giữ gìn đồ vật

- Phẩm chất nhân ái: Sẻ chia kết quả trong học nhóm

- Phẩm chất chăm chỉ: Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Tranh ảnh hoặc vật thuộc về một số vật dụng thường dùng khi đi tham quan, du lịch, hình ảnh, cá kiếm, kì đà, tôm hùm, hải cẩu, cúc biển (nếu có).

+ Thẻ từ: cá kiếm, kì đà, tôm hùm, hải cẩu, cúc biển

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, thảo luận nhóm đôi. | |
| - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài.cá nhân. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: 28 phút)** | |
| **B.3 Hoạt động Viết sáng tạo**  a. Mục tiêu: HS trả lời các câu hỏi, tìm ý viết đoạn văn miêu tả đồ vật, nói 1 2 câu về đồ vật.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, quan sát, thảo luận nhóm . | |
| **3.1 Nhận diện thể loại văn miêu tả đồ vật.**  - Cho HS đọc đoạn văn và các câu hỏi BT1  - Cho HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - Gọi một vài nhóm HS trả lời trước lớp  a. Bạn nhỏ tả đồ vật gì?  b. Đồ vật đó có đặc điểm gì nổi bật?  c. Đồ vật đó giúp ích gì cho bạn nhỏ?  d. Bạn nhỏ gọi đồ vật bằng những tên nào? Vì sao?  e. Câu văn đầu tiên và câu văn cuối cùng có tác dụng gì?  - GV nhận xét hệ thống ý trả lời thành sơ đồ (dùng chiếc ống nhòm làm trung tâm).  - Các em rút ra được điều gì khi viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật?  **3.2 Tìm ý viết đoạn văn miêu tả đồ vật.**  - Cho HS đọc Y/C bài tập 2  - GVHD: Em hãy kể đồ vật thường dùng khi tham quan, du lịch?  - Em Thảo luận nhóm đôi tìm ý cho viết đoạn văn tả đồ vật em thường dùng khi đi tham quan, du lịch bằng sơ đồ tư duy vào VBT có hình ảnh trung tâm là tranh/ảnh đồ vật định tả dựa vào gợi ý trong SHS: Tên đồ vật → Đặc điểm chung của đồ vật: hình dạng, màu sắc, chất liệu, cấu tạo,… → Đặc điểm nổi bật của đồ vật → Công dụng của đồ vật: ghi chép, quan sát, nghe, lưu giữ, đựng, vận chuyển,… → Sử dụng và bảo quản đồ vật → Tình cảm/ suy nghĩ của em về đồ vật.  - Gọi một vài HS chia sẻ kết quả tìm ý trước lớp.  - GV nhận xét, hoàn chỉnh sơ đồ tìm ý.  **3.3. Nói 1 – 2 câu**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT3.  - GVHD: Dựa vào các gợi ý SGK nói 1-2 câu giới thiệu đồ vật và tình cảm của em về đồ vật đó.  - Cho HS làm cá nhân.  - GV nhận xét, bổ sung  **\* Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS quan sát 5 hình ảnh gợi ý, số thứ tự của hình ảnh và số ô chữ tương ứng để giải ô chữ.  - HS chơi theo đội (mỗi đội 5 HS) để giải ô chữ hàng ngang. Khi nghe hiệu lệnh, em thứ nhất lên giải ô chữ hàng ngang bất kì rồi về chuyền phấn cho bạn, em được chuyền phấn tiếp tục lên giải ô chữ hàng ngang. Cú ư tiếp tục như vậy, đội nào về trước và giải ô chữ đúng nhiều nhất đội đó thắng.  - GV nhận xét, chốt kết quả tuyên dương đội thắng cuộc | -  - - HS đọc đoạn văn và các câu hỏi.  - - HS thảo luận nhóm.  - - Một vài nhóm chia sẻ câu trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  a. Bạn nhỏ tả chiếc ống nhòm  b. Đồ vật đó có đặc điểm nổi bật:  - Khi ngắm bầu trời bằng “đôi mắt xa", có cảm giác với được những đám, mây ngũ sắc.  - Chiếc ống nhòm có khả năng chống nước rất tốt. Khi cùng bố lặn biển, “đôi mắt sâu” giúp bạn  nhỏ nhìn rõ những rạn san hô đủ hình dáng, đủ sắc màu.  c. Đồ vật đó giúp kì nghỉ hè bạn nhỏ thêm ý nghĩa  d. Bạn nhỏ gọi đồ vật bằng những tên: người bạn nhỏ, người bạn thân thiết. Vì chiếc ồng nhòm luôn sát cánh cùng bạn suốt mùa hè, giúp bạn khám phá thiên nhiên, khám phát bầu trời và biển cả  e. Câu văn đầu tiên có tác dụng giới thiệu đồ vật đó là gì, và câu văn cuối cùng có tác dụng bày tỏ tình cảm của bạn nhỏ với chiếc ống nhòm.  - - Theo dõi, lắng nghe.  -  - - Bố cục, nội dung, cách dùng từ, viết câu,...  - HS đọc  - Đó là đồ vật: kính râm, nón, điện thoại, ba lô…  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi, dựa vào góp ý của bạn để bổ sung, phát triển ý.  - HS chia sẻ kết quả, các nhóm khác lắng nghe nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc y/c  - HS lắng nghe.  - HS làm cá nhân, chia sẻ trước lớp, HS dưới lớp lắng nghe, nhận xét.  Dự kiến:  a. Đồ vật luôn sát cánh bên em, bảo vệ em mỗi khi em đi du lịch đó là người bạn nhỏ: kính râm. Mẹ đã mua tặng em chiếc kính khi em kết thúc năm học vừa qua.  b. Em luôn nâng niu và trân trọng chiếc kính vì nó rất dễ bị xước hoặc gãy. Em sẽ luôn giữ gìn và bảo vệ nó giống như chiếc chính luôn bảo vệ đôi mắt của em.  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, suy nghĩ để giải ô chữ.    - HS tham gia chơi, HS bên dưới quan sát, nhận xét. Kết quả:  1/ cá kiếm; 2/ kì đà; 3/ tôm hùm; 4/ hải cẩu; 5/ cúc biển → ô chữ hàng dọc (kì thú)  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Về nhà luyện nói theo gợi ý BT3  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS thực hiện  - Chuẩn bị bài sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................